BỘ TƯ PHÁP



**ĐỀ ÁN**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ**

**CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỐI VỚI CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH KINH DOANH, THƯƠNG MẠI**

**(Dự thảo 04)**

**Hà Nội - 2022**

**ĐỀ ÁN**

**Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự**

**đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại**

**1. Tên Đề án:** Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại

**2. Cơ quan đề xuất:** Bộ Tư pháp.

**3. Thời gian dự kiến thực hiện Đề án:** Từ năm 2022 – 2027.

**TỪ VIẾT TẮT**

-THADS: Thi hành án dân sự

- KDTM: Kinh doanh, thương mại

- XHCN: Xã hội chủ nghĩa

- ANCT: An ninh chính trị

- TTATXH: Trật tự an toàn xã hội

**MỤC LỤC**

# I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

## 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

## 2. Cơ sở thực tiễn

# II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN

## 1. Quan điểm chỉ đạo

## 2. Mục tiêu

## 3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu, thời gian thực hiện của Đề án

# III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

## 1. Thực trạng công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại

## 2. Nguyên nhân của những hạn chế và khó khăn, vướng mắc

## 3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**VI. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ** **ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

## 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong những năm qua, công tác tư pháp nói chung và công tác THADS nói riêng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, thể hiện trong các Nghị quyết của Bộ Chính trị như: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Cùng với việc hoàn thiện thể chế pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự (THADS), Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản, chính sách pháp luật để xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hoàn thiện thể chế, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể: Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017...

Từ năm 2017 đến 2021, hàng năm Chính phủ đều ban hành Nghị quyết về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia[[1]](#footnote-1), trong đó, lĩnh vực THADS được xác định là một thành tố quan trọng cần phải được cải thiện trong chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng (chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng - A9 là 01 trong 10 chỉ số đo lường mức độ cạnh tranh của các nền kinh tế toàn cầu trong Báo cáo môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới).

Để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, ngày 27/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Nghị quyết giao cho các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan triển khai đồng bộ, toàn diện nhiều giải pháp như: hoàn thiện thể chế, chính sách chung về đầu tư nước ngoài; hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư; hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm bảo hộ và đề cao trách nhiệm, hợp tác của nhà đầu tư… Trong đó, để hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý, giám sát đầu tư, Nghị quyết 58/NQ-CP đã chỉ rõ nhiệm vụ*“rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế phòng ngừa, giải quyết tranh chấp và thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp”,* gắn với yêu cầu xây dựng *“Đề án nâng cao hiệu lực của Hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự để thúc đẩy chất lượng thi hành các bản án kinh doanh, thương mại để đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật”*.

## 2. Cơ sở thực tiễn

THADS là hoạt động nhằm đưa bản án, quyết định ra thi hành trên thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước. Nằm trong yêu cầu chung đó, công tác THADS đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại (KDTM) có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo hiệu lực thực tế của các bản án, quyết định này; qua đó góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp và thực thi giải quyết tranh chấp về KDTM.

Trong những năm qua, thể chế pháp luật về THADS cơ bản đã được hoàn thiện. Tổ chức bộ máy, đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực, kỹ năng. Tính đến ngày 30/9/2021, Toàn hệ thống được giao 8.960biên chế công chức hành chính, trong đó có 3.943 Chấp hành viên; 839 Thẩm tra viên và 1.585 Thư ký thi hành án, còn lại chuyên viên và các ngạch công chức khác. Kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hệ thống THADS cơ bản được thực hiện tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của cơ quan THADS tiếp tục được quan tâm đầu tư. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được chú trọng, góp phần công khai, minh bạch quy trình tổ chức thi hành án, nêu cao tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nhờ đó, hoạt động THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét, góp phần quan trọng thực thi công lý, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương. Kết quả thi hành án xong về việc, về tiền loại án này ngày càng cao, qua đó kịp thời giải phóng các nguồn lực kinh tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Theo số liệu báo cáo thống kê hàng năm, kết quả tổ chức thi hành án của 63 cơ quan THADS địa phương trong 05 từ năm 2017 đến năm 2021 cụ thể như sau:

*(i) Kết quả THADS toàn quốc:*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

*(ii) Kết quả thi hành án KDTM:*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

*(iii) Tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền của toàn quốc và án KDTM*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Như vậy, trong 05 nămtừ 2017 - 2021, các cơ quan THADS đã thi hành xong gần 2,8 triệu việc, thu được số tiền trên 221.000 tỷ đồng, trong đó, các cơ quan THADS đã nỗ lực thi hành xong 70.300 việc về KDTM, thu được tổng số tiền trên 56.166 tỷ đồng (chỉ chiếm 2,53% tổng số việc nhưng chiếm gần 26% tổng số tiền đã thi hành xong của toàn hệ thống trong 05 năm). Nhìn chung, tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền của các cơ quan THADS đối với án KDTM có biến chuyển theo hướng tính cực, trung bình mỗi năm đạt 51,21% về việc và 36,58% về tiền, tuy nhiên, tỷ lệ này vẫn thấp hơn tỷ lệ trung bình của toàn hệ thống, nhất là tỷ lệ thi hành xong về việc chỉ đạt 51,21% trong khi tỷ lệ trung bình của toàn hệ thống đạt 79,07%, thấp hơn 27,86%.

Kết quả thi hành án THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng chưa cao do những bản án, quyết định về KDTM có xu hướng tặng mạnh về cả về số lượng việc, số lượng tiền, giá trị tài sản qua các năm trong khi quá trình thi hành Luật THADS năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định pháp luật khác liên quan trên thực tiễn còn nhiều khó khăn, vướng mắc; đặc thù của loại việc này thường liên quan đến việc giải quyết các tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng kinh tế giữa các pháp nhân kinh tế, hợp đồng tín dụng, ngân hàng, nhiều vụ việc liên quan đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có vốn Nhà nước, các tập đoàn kinh tế lớn trong nước và nước ngoài..., nên đa số có giá trị lớn, chế độ quản lý tài sản phức tạp, liên quan đến nhiều vấn đề mang tính chất kinh tế đã gây khó khăn cho quá trình tổ chức thi hành án. Đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, khiến cho tính thanh khoản của thị trường thấp là nguyên nhân trực tiếp làm cho kết quả thi hành án KDTM không cao; chất lượng công chức THADS tuy đã được nâng lên nhưng vẫn còn tình trạng một số kỹ năng làm việc còn yếu, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, có trường hợp vi phạm pháp luật. Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và trong công tác chuyên môn còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu. Công tác truyền thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật về hoạt động THADS chưa hiệu quả, ý thức chấp hành pháp luật của người phải thi hành án còn hạn chế.

Vì vậy, việc đánh giá đầy đủ, toàn diện thực trạng công tác thi hành án KDTM, xác định những hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp trong công tác này sẽ đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS. Đồng thời, góp phần giải phóng nguồn lực vật chất của nền kinh tế; nâng cao chất lượng thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, các tranh chấp có yếu tố nước ngoài ngày càng gia tăng. Việc rút ngắn thời gian thi hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng trong thời gian tới vì thế trở thành yêu cầu cấp bách không chỉ đối với hệ thống THADS mà còn đối với cả hệ thống chính trị nói chung.

Từ tình hình và những yêu cầu trên, việc xây dựng *Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại* là hết sức cần thiết, có tính thời sự và ý nghĩa thực tiễn cao trong bối cảnh hiện nay.

# II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN

## 1. Quan điểm chỉ đạo

**1.1.** Cụ thể hóa quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, hoàn thiện thể chế nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài, trong đó hướng đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp và thực thi nói riêng.

**1.2.** Đảm bảo tính phù hợp với quy định của Hiến pháp, tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thi hành án dân sự (THADS), ban hành các quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn.

**1.3.** Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác thi hành án kinh doanh thương mại (KDTM); nâng cao hiệu quả của cả hệ thống THADS, của các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương nhằm đưa công tác thi hành án dân sự có chuyển biến đột phá về chất lượng, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, bảo đảm tính tuân thủ pháp luật hiện hành, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, nhất là trong công tác THADS, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao tính hấp dẫn, cạnh tranh của nền kinh tế đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

**1.4.** Đề án được xây dựng dựa trên điều kiện, nguồn lực thực tế, năng lực của hệ thống cơ quan THADS và các cơ quan có liên quan, đảm bảo tính khả thi cao; đồng thời tạo nền tảng, tiền đề cho sự phát triển của hệ thống cơ quan THADS, nâng cao hiệu quả công tác THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn 2022-2027.

## 2. Mục tiêu

**2.1.** Đảm bảo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được tổ chức thi hành trên thực tế, phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành. Tăng cường áp dụng các biện pháp đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật trong công tác THADS nói chung, công tác thi hành án KDTM nói riêng; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cản trở, chống đối, chây ỳ, không chấp hành bản án theo quy định của pháp luật.

**2.2.** Hoàn thiện thể chế, quy định pháp luật theo hướng chú trọng chất lượng, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án, giảm thiểu các chi phí do ngân sách nhà nước đảm bảo hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân phải nộp trong quá trình tổ chức thi hành án.

**2.3.** Công khai, minh bạch quy trình tổ chức thi hành án, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác THADS.

**2.4.** Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên được xác định trong bản án, quyết định về KDTM.

**2.5.** Phấn đấu nâng tỷ lệ THADS đối với các bản án, quyết định KDTM xong trên tổng số án có điều kiện thi hành năm sau cao hơn năm trước góp phần đảm bảo hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc hội giao theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án.

## 3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu, thời gian thực hiện của Đề án

**3.1.** Phạm vi: Đề án tập trung nghiên cứu về thực trạng, kết quả công tác THADS đối với các bản án KDTM trong thời gian qua, trong đó tập trung vào đánh giá kết quả 05 năm (2017 - 2021) nhằm đề ra các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Hệ thống cơ quan THADS từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành các bản án, quyết định KDTM theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị.

**3.2.** Đối tượng nghiên cứu của Đề án được xác định là công tác THADS đối với: (i) các bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền ban hành để giải quyết những tranh chấp hoặc yêu cầu về KDTM theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Điều 30 về những tranh chấp về KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án[[2]](#footnote-2) và Điều 31 về những yêu cầu về KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án[[3]](#footnote-3)); (ii) phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại; (iii) quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mà sau 15 ngày kể từ ngày có hiệu lực pháp luật đương sự không tự nguyện thi hành, không khởi kiện tại Tòa án, được cơ quan THADS tổ chức thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật THADS.

**3.3.** Thời gian thực hiện của Đề án: Đề án dự kiến thực hiện trong 06 năm (từ năm 2022 đến năm 2027.)

# III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

## 1. Thực trạng công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại

Đặc thù của bản án, quyết định KDTM bắt nguồn từ bản chất của tranh chấp KDTM. Theo đó, tranh chấp KDTM được hiểu là những mâu thuẫn (bất đồng hay xung đột) về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quá trình thực hiện hoạt động KDTM. Các tranh chấp này phát sinh chủ yếu giữa các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và thực hiện các hoạt động KDTM nhằm mục đích lợi nhuận. Trên thực tế các tranh chấp KDTM rất đa dạng, tuy nhiên dưới góc độ pháp luật thực định thì tranh chấp KDTM đã được xác định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Điều 30, 31); Luật trọng tài thương mại năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Điều 2); Luật Cạnh tranh năm 2018. Theo đó, các tranh chấp KDTM cụ thể thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền là cơ sở để cơ quan THADS tổ chức thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS.

Như vậy, thi hành án KDTM là việc cơ quan THADS tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục nhằm thi hành phần tài sản, lợi ích của các bên trong bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền khi giải quyết các tranh chấp, yêu cầu về KDTM theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bản chất của các tranh chấp về KDTM chủ yếu là tranh chấp về “lợi ích tư” giữa các bên, chịu sự điều chỉnh của pháp luật dân sự. Do đó, quá trình thi hành án KDTM cần lưu ý nguyên tắc “việc dân sự cốt ở đôi bên”, tôn trọng quyền tự thỏa thuận, tự định đoạt, giải quyết tranh chấp của các bên; chỉ khi các bên không thể thỏa thuận, không tự giải quyết được, có yêu cầu thì cơ quan THADS sẽ nhân danh nhà nước “hỗ trợ” các bên trong việc thi hành án.

Ngoài những đặc điểm chung của hoạt động THADS, thi hành án KDTM còn có một số đặc thù riêng như:

*- Thứ nhất*, đương sự (người được thi hành án, người phải thi hành án) trong thi hành án KDTM chủ yếu là các thương nhân (cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh). Xuất phát từ các quy định của Luật Thương mại, Bộ luật Tố tụng dân sự, đặc điểm để xác định các vụ án, việc KDTM là tranh chấp giữa các chủ thể kinh doanh với nhau và hướng tới mục đích lợi nhuận, trong đó, các tranh chấp chủ yếu diễn ra giữa các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh và thực hiện hoạt động thương mại. Thực tế thời gian vừa qua, phần lớn các tranh chấp trong KDTM thường diễn ra giữa một bên là ngân hàng, tổ chức tín dụng với một bên là doanh nghiệp, với mục đích của việc vay vốn nhằm hoạt động sản xuất kinh doanh để thu lợi nhuận.

*- Thứ hai*, nội dung thi hành án KDTM chủ yếu thi hành các nghĩa vụ liên quan đến tài sản; trong đó đa số các vụ việc có tài sản bảo đảm giữa các bên, tài sản phong phú, đa dạng (tài khoản tại ngân hàng, sản phẩm, hàng hóa, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, cổ phần, cổ phiếu, vốn góp...), nhiều vụ việc tài sản có giá trị lớn, đặc biệt lớn, tính chất phức tạp, ở nhiều nơi... Vì vậy, việc xử lý tài sản để thi hành án rất khó khăn, phức tạp, thời gian thường bị kéo dài.

*- Thứ ba*, thi hành án KDTM vừa mang tính pháp lý, tính kinh tế, vừa có ý nghĩa xã hội sâu sắc. Tính pháp lý thể hiện giống như việc thi hành mọi bản án, quyết định, thi hành án KDTM nhằm đảm bảo thực hiện nguyên tắc Hiến định *“Bản án, quyết định của Toà án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành”* (Điều 106), đồng thời việc tổ chức thi hành án phải được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Thi hành án KDTM góp phần quan trọng trong việc khôi phục quyền lợi về tài sản của các bên; giải phóng nguồn lực vật chất, tái đầu tư sản xuất kinh doanh. Về mặt xã hội, thi hành án KDTM có thể dẫn tới sự chấm dứt hoạt động của một doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, do đó không chỉ ảnh hưởng ảnh hưởng đến doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Bên cạnh đó quá trình thi hành án cũng có thể là cầu nối, tạo điều kiện để các bên tiếp tục hợp tác, khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh.

### 1.1. Kết quả đạt được

a) Về xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật về THADS, trong đó có thể chế về thi hành án KDTM: Sau khi Luật THADS năm 2008 được ban hành, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành 13 Nghị định, 09 Quyết định của Thủ tướng, 42 Thông tư, 36 Thông tư liên tịch,góp phần tạo hành lang pháp lý đầy đủ, vững chắc cho hoạt động tổ chức thi hành các bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án, các cơ quan có thẩm quyền trong đó có các bản án, quyết định KDTM được thuận lợi, nhanh chóng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và doanh nghiệp, bảo đảm tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật.

b) Công tác hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ trong THADS được thực hiện kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan THADS địa phương trong quá trình tổ chức thi hành án nói chung và trong thi hành án kinh doanh thương mại nói riêng. Trong 05 năm (từ 2017 - 2021), Tổng cục và các cơ quan THADS địa phương đã ban hành hàng nghìn văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, riêng Tổng cục đã ban hành hơn 1.000 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, trong đó có hàng trăm văn bản hướng dẫn chỉ đạo về thi hành án KDTM. Nhìn chung, công tác hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ đã được quan tâm, chất lượng ngày càng nâng cao; nhiều vụ việc thi hành án KDTM có giá trị lớn, tính chất đặc biệt phức tạp đã được hướng dẫn, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các cơ quan THADS thi hành dứt điểm vụ việc.

c) Về kết quả thi hành án KDTM

- Từ số liệu thống kê kết quả thi hành án KDTM như mục 2 phần I Đề án đã nêu, có thể thấy: số lượng án KDTM phải thụ lý giải quyết không ngừng tăng cả về việc và về tiền qua từng năm (năm 2017 số việc phải thi hành là 45.461 việc tương ứng hơn 72.332 tỷ đồng, đến năm 2019, số việc phải thi hành là 52.024 việc tương ứng hơn 97.147 tỷ đồng, tăng 6.563 việc và 24.815 tỷ đồng). Tỷ lệ thi hành án trung bình trong 05 năm (2017-2021) đối với loại án này đạt 51,13% về việc và 36,56% về tiền, thấp hơn tỷ lệ trung bình của toàn hệ thống, nhất là tỷ lệ thi hành xong về việc chỉ đạt 51,13% trong khi tỷ lệ trung bình của toàn hệ thống đạt 79,62% (thấp hơn 28,49%). Tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền qua từng năm không ổn định và chưa có xu hướng tăng đều qua từng năm.

- Số lượng án KDTM thường tập trung ở các tỉnh, thành phố lớn, các trung tâm kinh tế - xã hội, hoạt động kinh tế, thương mại sôi động, phát triển: Năm 2020, thành phố Hà Nội có 4.348 việc với số tiền phải thi hành là trên 7.000 tỷ đồng; thành phố Hồ Chí Minh có 8.374 việc với số tiền phải thi hành là trên 15.000 tỷ đồng; Cần Thơ có 1.412 việc với số tiền phải thi hành gần 1.600 tỷ đồng; Hải Phòng có 1.137 việc với số tiền phải thi hành trên 3.600 tỷ đồng; Bình Dương có 1.140 việc với số tiền phải thi hành gần 3.000 tỷ đồng). Số lượng vụ việc thi hành án KDTM có yếu tố nước ngoài đang phát sinh ngày càng nhiều, trong giai đoạn năm 2016-2020, riêng tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có 41 việc KDTM có yếu tố nước ngoài với tổng số tiền phải thi hành trên 175 tỷ đồng (đã giải quyết xong 20 việc thu được số tiền là 116 tỷ đồng). Trong khi đó, các địa phương có nên kinh tế còn khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư chưa sôi nổi thì số lượng án KDTM chiếm rất ít, chủ yếu là các tỉnh vùng miền núi, trung du như Lai Châu có 10 việc với số tiền phải thi hành án là gần 700 triệu đồng, Cao Bằng có 11 việc với số tiền phải thi hành gần 2 tỷ đồng, Hà Giang có 25 việc với số tiền phải thi hành trên 54 tỷ đồng,..

- Chất lượng thi hành án KDTM đã có những chuyển biến tích cực. Cùng với việc tăng cường chấn chỉnh, kiểm tra của Hệ thống THADS, hoạt động giám sát, kiểm sát của cơ quan có thẩm quyền đã kịp thời phát hiện các sai sót vi phạm trong thi hành án KDTM để có biện pháp xử lý và phòng ngừa chung phù hợp. Đồng thời công tác đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn, chỉ đạo nâng cao năng lực, kỹ năng, chuyên môn của Chấp hành viên, công chức THADS cũng được quan tâm đã hạn chế các sai sót, vi phạm trong quá trình THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng. Về cơ bản, các cơ quan THADS đã thực hiện tốt chỉ tiêu về việc, về tiền cũng như chỉ tiêu khắc phục sai sót, vi phạm về THADS được Quốc hội giao. Qua đó quyền và lợi ích của các bên trong thi hành án KDTM đã được đảm bảo tốt hơn.

- Mức độ hài lòng, đánh giá của các doanh nghiệp đối với công tác THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng ngày càng tăng. Theo Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố, trong 05 năm từ năm 2016 đến 2020, chỉ số về công tác THADS được đánh giá tại mục Thiết chế pháp lý (là mục đánh giá về chất lượng giải quyết các vụ việc thông qua tòa án và tình hình an ninh trật tự tại các địa phương) đã tăng 16,3% (từ mức 62,8% của năm 2016 lên mức 79,1% của năm 2020), cụ thể *“79,1% doanh nghiệp cho biết: Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng trong khảo sát năm 2020, tăng 16,3% so với 62,8% của năm 2016*”. Đây là chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với công tác THADS theo số liệu điều tra tại 63 tỉnh, thành phố.

### 1.2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Hạn chế

- Kết quả thi hành xong về việc và tiền trong các bản án KDTM vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là tỷ lệ thi hành xong về việc đối với loại án này trong 05 năm qua còn chưa cao, tỷ lệ trung bình chỉ đạt 51,13% về việc và 36,56% về tiền trong khi tỷ lệ thi hành trung bình trên toàn quốc là 79,62% về việc và 37,21% về tiền *(trung bình mỗi năm vẫn còn trên 60% số tiền có điều kiện thi hành nhưng chưa được thi hành xong,* *trong đó có năm 2018 tỷ lệ thi hành xong về tiền đạt thấp nhất, chỉ đạt 33,04%)*.

- Số việc và tiền của án KDTM chuyển kỳ sau vẫn còn nhiều và tăng qua từng năm[[4]](#footnote-4). Mặc dù năm 2020 số việc và tiền chuyển kỳ sau có giảm nhưng vẫn còn 25.062 việc, tương ứng với số tiền là trên 46.830 tỷ đồng. Trong đó số lượng vụ việc có giá trị lớn (trên 20 tỷ đồng) nhưng kéo dài nhiều năm chưa được thi hành xong vẫn còn chiếm số lượng lớn. Tính đến hết 6 tháng năm 2021, toàn quốc còn 477 việc có giá trị trên 20 tỷ đồng với tổng số tiền phải thi hành lên tới gần 37.000 tỷ đồng; gần 6.000 việc KDTM trên 3 năm chưa thi hành xong với tổng số tiền phải thi hành trên 10.400 tỷ đồng; 106 việc có giá trị trên 20 tỷ đồng và trên 3 năm vẫn chưa thi hành xong với tổng số tiền phải thi hành là gần 6.000 tỷ đồng.

- Thời gian tổ chức thi hành án nói chung và thi hành các bản án KDTM nói riêng vẫn còn dài, chưa đáp ứng được mong mỏi của người dân, doanh nghiệp. Theo Báo cáo đánh giá thường niên của Ngân hàng thế giới về môi trường đầu tư kinh doanh, thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng cũng như thời gian trung bình thi hành án một bản án ở Việt Nam hiện vẫn còn khá dài, thời gian trung bình để thi hành một bản án là 150 ngày trên tổng thời gian giải quyết một vụ việc là 400 ngày, chỉ xếp hạng 6/10 về thời gian thi hành án trong khối ASEAN. Đây cũng là một nguyên nhân dẫn đến xếp hạng về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của Việt Nam mới chỉ ở mức trung bình khá trên bình diện quốc tế (xếp thứ 69/190 về môi trường kinh doanh, thứ 77/140 về năng lực cạnh tranh); trong khu vực ASEAN, vẫn chưa vào nhóm 4 nước dẫn đầu (đứng thứ 5 về môi trường kinh doanh, thứ 7 về năng lực cạnh tranh)[[5]](#footnote-5).

Trên thực tế, việc thi hành các bản án KDTM thậm chí còn kéo dài hơn do khâu xác minh điều kiện thi hành án, khâu xử lý tài sản thường mất rất nhiều thời gian do doanh nghiệp đã không còn hoạt động, không có trụ sở, người đại diện theo pháp luật bỏ trốn, tài sản bảo đảm ở nhiều nơi… Một số trường hợp tài sản đã kê biên lại có tranh chấp nên phải chờ kết quả giải quyết của Tòa án; có sự chênh lệch giữa bản án, quyết định của Tòa án với kết quả xác minh trên thực tế nên phải phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết… khiến cho việc thi hành án bị kéo dài.

- Những sai sót, vi phạm trong quá trình quá trình tổ chức thi hành án nói chung, thi hành án KDTM nói riêng tuy có giảm nhưng hàng năm vẫn còn một số trường hợp Chấp hành viên vi phạm về chuyên môn nghiệp vụ bị xử lý kỷ luật, thậm chí bị xử lý hình sự[[6]](#footnote-6). Trong năm 2021, toàn Hệ thống THADS có 51 trường hợp bị xử lý kỷ luật (giảm 12 trường hợp so với năm 2020), trong đó có 16 trường hợp bị xử lý do vi phạm về nghiệp vụ (giảm 08 trường hợp so với năm 2020).

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động THADS nói chung và thi hành án KDTM nói riêng vẫn còn hạn chế. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ công chức, người lao động làm công tác THADS chưa hợp lý, tương xứng với tính chất khó khăn, phức tạp của công tác THADS; nhất là đối với công chức luân chuyển, điều động, biệt phái về những địa bàn trọng điểm, địa bàn có kiều khó khăn, hoặc đặc biệt khó khăn..., do đó chưa thực sự khuyến khích, động viên đội ngũ công chức yên tâm công tác.

b) Khó khăn, vướng mắc

- Trong quá trình hội nhập kinh tế, số lượng các tranh chấp liên quan đến KDTM ngày càng tăng cao, theo đó, cùng với các phương thức giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án, sau khi Luật trọng tài thương mại có hiệu lực, các bên thường có xu hướng lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại bởi cơ chế giải quyết đơn giản, thuận tiện nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, nhất là trong các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp nước ngoài. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích mà phương thức giải quyết này đem lại thì việc tổ chức thi hành các quyết định, phán quyết trọng tài còn gặp khó khăn trên thực tiễn. Đặc biệt, phần lớn các tranh chấp trong KDTM thường diễn ra giữa một bên là ngân hàng, tổ chức tín dụng với một bên là doanh nghiệp, với mục đích vay vốn nhằm hoạt động sản xuất kinh doanh để thu lợi nhuận. Trong khi đó, việc thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng mặc dù đã thu được những kết quả tích cực, góp phần kéo giảm tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng tổ chức tín dụng nhưng việc tổ chức thi hành án KDTM nói chung, thi hành án tín dụng ngân hàng theo Nghị quyết 42 cũng khiến cho cơ quan THADS gặp phải không ít khó khăn trong thực tiễn, nhất là trong việc thanh toán tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm, ảnh hưởng tới quyền lợi của các doanh nghiệp, các khoản thu cho ngân sách nhà nước,..

- Hiện nay số lượng vụ việc thi hành án KDTM liên quan đến tài sản là vốn góp, cổ phần, cổ phiếu đang có xu hướng gia tăng nhưng quá trình giải quyết còn gặp không ít khó khăn. Theo quy định tại Điều 92 Luật THADS, Chấp hành viên có quyền kê biên phần vốn góp của người phải thi hành án, đồng thời cũng quy định nghĩa vụ cung cấp thông tin nơi nhận góp vốn của người phải thi hành án. Tuy nhiên, việc xác định giá trị phần vốn góp và cách kê biên xử lý phần vốn góp gặp không ít khó khăn: Theo khoản 13 Điều 2 Luật doanh nghiệp năm 2014  thì góp vốn là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập công ty hoặc góp thêm vốn điều lệ của công ty đã được thành lập. Theo đó, tài sản mang vào góp vốn rất đa dạng, bao gồm rất nhiều loại tài sản cả vô hình và hữu hình (đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị bất động sản, động sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật và các tài sản khác có thể định giá được…). Vì vậy, để thẩm định chính xác tài sản là vốn góp, phải xác minh được toàn bộ giá trị tài sản của công ty nhưng giá trị đó được tổng hợp từ nhiều yếu tố như tài sản vô hình, hữu hình, các khoản nợ của tổ chức, cá nhân với doanh nghiệp trong khi đó cơ chế công khai, minh bạch thông tin về doanh nghiệp, tài sản của doanh nghiệp còn thiếu, chưa phổ biến nên Chấp hành viên rất khó có thể xác định được… Một khó khăn khác là, tài sản của doanh nghiệp rất đa dạng, phức tạp trong khi đó Chấp hành viên còn chưa có kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn trong việc xử lý, nhất là tài sản liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, tài sản là phần vốn góp trong doanh nghiệp. Đối với vốn góp là cổ phần, cổ phiếu, Chấp hành viên cũng gặp lúng túng trong việc thẩm định giá, bán đấu giá (xác định cổ phiều đã lên sàn hay chưa lên sàn giao dịch, mã chứng khoán đã lên sàn, cơ sở xác định giá khởi điểm của cổ phiếu như nào, việc khớp lệnh như nào…).

- Sự phối hợp của các cơ quan có liên quan trong hoạt động THADS còn chưa tích cực, thường xuyên và kịp thời; một số cơ quan, tổ chức còn cho rằng THADS là việc của cơ quan THADS nên không chủ động phối hợp, phối hợp không tích cực dẫn đến hiệu quả phối hợp không cao. Cơ quan kiểm sát chủ yếu mới chú trọng kiểm sát việc tuân thủ pháp luật của cơ quan THADS, Chấp hành viên mà chưa quan tâm đúng mức đến thực hiện kiểm sát việc tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng. Đối với Tòa án, mặc dù cơ quan kiểm sát đã thực hiện kiểm sát nhưng vẫn còn tình trạng Tòa án chậm chuyển giao bản án, vật chứng, tài liệu có liên quan cho cơ quan THADS; chưa kịp thời đính chính, giải thích bản án và các kiến nghị của cơ quan THADS theo thẩm quyền. Sự phối hợp của cơ quan công an trong việc hỗ trợ, bảo vệ cưỡng chế thi hành án có lúc có nơi còn chưa thực sự hiệu quả, kịp thời. Trên thực tế, cơ quan THADS chưa nhận được sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan liên quan: Ngân hàng, tổ chức tín dụng, văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan thuế… trong việc xác minh điều kiện thi hành án, xác minh tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, nguồn gốc, tình trạng pháp lý của tài sản, tài khoản, thu nhập của người phải thi hành án nên có trường hợp đương sự đã tẩu tán tài sản; cơ quan công an trong việc tham gia phối hợp bảo vệ cưỡng chế THADS.

- Áp lực công việc của Chấp hành viên trong công tác THADS ngày càng gia tăng. Hằng năm, số lượng việc và tiền phải thi hành lớn *(trong 2 năm 2019, 2020[[7]](#footnote-7), các cơ quan THADS phải thi hành trung bình mỗi năm gần 900.000 việc, tương ứng với số tiền trên 280.000 tỷ đồng)*, tính chất phức tạp, trong khi số lượng Chấp hành viên còn hạn chế[[8]](#footnote-8). Do đó, nếu tính tỷ lệ bình quân, năm 2020, một Chấp hành viên sẽ phải thi hành 221 việc với số tiền gần 70 tỷ đồng, trong khi pháp luật quy định rất nhiều trình tự, thủ tục phải thực hiện trong quá trình tổ chức thi hành án. Cùng với áp lực về gia tăng công việc, Chấp hành viên còn phải đối mặt với những nguy cơ từ phía người phải thi hành án, từ phía người được thi hành án (bên được thì yêu cầu, hối thúc thực hiện; bên phải thì cố tình trốn tránh, gây sức ép, chống đối, trì hoãn thi hành án...); đối mặt với những khó khăn khi tác nghiệp tại cơ sở, nhất là những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng sông nước (phải thuê ghe, xuồng để đi lại với chi phí đắt hơn nhiều so với phương tiện giao thông đường bộ; phải tìm hiểu phong tục tập quán, ngôn ngữ khi đương sự là người dân tộc thiểu số...).

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, trụ sở làm việc của các cơ quan THADS trong thời gian qua đã được quan tâm đầu tư, nhưng vẫn còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới[[9]](#footnote-9)*.* Đối với việc thi hành án KDTM liên quan đến các tranh chấp về hợp đồng kinh tế, hợp đồng tín dụng, ngân hàng… nên thường có giá trị tài sản tranh chấp lớn, tài sản ở nhiều nơi khiến cho việc quản lý, xử lý tài sản để thi hành án gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian, chi phí lớn nhưng kinh phí tạm ứng cưỡng chế của cơ quan THADS được giao thấp, không đáp ứng yêu cầu và chưa có cơ chế bảo đảm, kinh phí đặc thù.

## 2. Nguyên nhân của những hạn chế và khó khăn, vướng mắc

Thực trạng những hạn chế và khó khăn, vướng mắc trong công tác THADS đối với các bản án KDTM như nêu trên là do một số nguyên nhân cơ bản sau đây:

### 2.1. Nguyên nhân khách quan

a)Luật THADS và các quy định pháp luật có liên quan (Luật Đấu giá tài sản, Luật Trọng tài thương mại, Luật Đất đai...) còn có những bất cập, chưa thống nhất, chưa phù hợp, đồng bộ với thực tiễn tổ chức thi hành án nói chung và thi hành các bản án KDTM nói riêng.

- Luật THADS vẫn còn có những quy định chưa phù hợp với thực tiễn, nhất là trong việc tổ chức thi hành các bản án KDTM:

+ Chưa có quy trình, thủ tục thi hành riêng đối với các bản án KDTM, khiến cho quá trình giải quyết vụ việc thường bị kéo dài, đã hạn chế hiệu quả thi hành án loại này;

+ Trước khi cơ chế ủy thác xử lý tài sản được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, cơ quan THADS gặp nhiều khó khăn trong thi hành các bản án KDTM vì doanh nghiệp thường có nhiều tài sản, nằm rải rác ở nhiều nơi (nhà xưởng, máy móc, đất đai…), trong khi đó, cơ quan THADS không được quyền xử lý đồng thời tài sản đã được tuyên trong bản án, mà phải thực hiện theo thứ tự, phải xử lý xong tài sản tạm giữ, thu giữ, tài sản kê biên tại địa bàn có liên quan đến khoản ủy thác rồi mới được ủy thác đến nơi có tài sản xử lý tiếp, sẽ khiến cho việc thi hành án kéo dài;

+ Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có hướng dẫn cụ thể về cách thức xử lý một số tài sản đặc thù như cổ phần, cổ phiếu, vốn góp (về việc xác định giá trị phần vốn góp, cách kê biên, thẩm định, bán đấu giá phần vốn góp, cổ phần, cổ phiếu);

+ Thẩm quyền của cơ quan THADS, Chấp hành viên trong quá trình THADS còn hạn chế, chưa có chế tài đủ mạnh, đủ sức răn đe đối với những trường hợp không thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên, không chấp hành bản án, trong khi đó, người phải thi hành án lại đang được Luật dành cho “quá nhiều quyền” nên thường lợi dụng để gây khó khăn, cản trở quá trình tổ chức thi hành án.

- Còn có sự bất cập giữa quy định của pháp luật về THADS và pháp luật có liên quan với thực tiễn tổ chức thi hành án nói chung, trong đó có việc tổ chức thi hành các bản án KDTM:

+ Luật đất đai: còn có sự chưa thống nhất giữa Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật Đất đai năm 2013 về khái niệm hộ gia đình dẫn đến việc cơ quan THADS xác minh để xử lý tài sản chung của hộ gia đình gặp khó khăn; quy định về cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp không thu hồi được Giấy chứng nhận cũ còn có sự mâu thuẫn giữa quy định của Luật THADS (khoản 4 Điều 106 và khoản 3 Điều 116) và pháp luật về đất đai (khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ); Luật đất đai quy định không được chuyển nhượng đối với đất không thu tiền sử dụng, đất cấp cho các cơ sở tôn giáo... (Điều 173) nhưng Luật THADS lại chưa quy định. Giữa Luật Đất đai, Luật công chứng và Luật Nhà ở còn có quy định chưa thống nhất về thời điểm có hiệu lực của giao dịch, hợp đồng chuyển nhượng tài sản là quyền sử dụng đất,…

+ Luật đấu giá tài sản: bán đấu giá tài sản THADS có những đặc thù riêng bởi người yêu cầu bán đấu giá tài sản không phải chủ sở hữu, sử dụng mà là cơ quan THADS, trong khi đó, tài sản lại do người phải thi hành án khác nắm giữ, quản lý, mặt khác, việc bán mang tính cưỡng bức, không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của chủ sở hữu, tuy nhiên, pháp luật về đấu giá tài sản hiện nay chưa có quy định đặc thù về bán đấu giá tài sản THADS dẫn tới tâm lý “e ngại” mua tài sản thi hành án, nhiều trường hợp bất động sản kê biên mặc dù giảm giá, bán đấu giá nhiều lần nhưng không có người mua mua[[10]](#footnote-10); bên cạnh đó, chưa có sự thống nhất giữa Luật THADS và Luật đấu giá tài sản năm 2016 về khái niệm “bán đấu giá không thành”[[11]](#footnote-11); Nghị định số 33/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật THADS đã bổ sung quy định trường hợp số tiền thu được đã đủ để thi hành nghĩa vụ và các chi phí theo quy định thì không tiếp tục đấu giá các tài sản còn lại, nhưng hiện chưa có quy định cụ thể về thủ tục dừng cuộc bán đấu giá, về việc xử lý đối với số tiền đặt trước của người tham gia đấu giá. Luật đấu giá tài sản đã quy định về tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, về bước giá nhưng Luật THADS vẫn chưa quy định nên trong quá trình thực hiện chưa có sự thống nhất trong cách hiểu, áp dụng.

+ Luật Trọng tài thương mại và Luật THADS vẫn còn nhiều quy định chưa thống nhất như: Luật THADS chưa quy định thi hành đối với các quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng Trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 8 và Chương VII Luật Trọng tài Thương mại; Chưa có sự thống nhất về thời hiệu thi hành phán quyết trọng tài; Việc tổ chức thi hành phán quyết bị kéo dài do quy đinh của Luật Trọng tài thương mại về thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài khác với quy định về thẩm quyền thi hành án quy định trong Luật THADS.

b) Số việc và tiền phải thi hành trong các bản án KDTM ngày càng nhiều và tiếp tục tăng cao; các vụ việc thi hành án KDTM thường có giá trị phải thi hành lớn, chế độ quản lý tài sản phức tạp, một số vụ có số lượng tài sản phải xử lý nhiều, nằm ở nhiều nơi, nhiều địa phương khác nhau, tình trạng pháp lý của tài sản nhiều khi chưa rõ ràng do chưa có đầy đủ giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu; một số vụ việc có tính chất phức tạp (liên quan đến doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp có vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài...) trong khi đó công tác THADS đang ngày càng được dư luận và xã hội quan tâm đã tạo áp lực không nhỏ cho đội ngũ Chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành án.

c) Khi xét xử các vụ việc KDTM, Tòa án thường căn cứ vào hợp đồng kinh tế, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để tuyên án mà chưa thực sự chú trọng xác minh, thẩm định thực tế, dẫn đến nhiều bản án tuyên khó thi hành, nhất là các bản án tín dụng ngân hàng, do trong quá trình thẩm định tài sản để cho vay, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thực hiện xem xét, thẩm định tài sản đầy đủ, chính xác dẫn đến xảy ra tình trạng ranh giới, mốc giới bất động sản thế chấp không chính xác, không có bản vẽ hiện trạng, công trình trên đất phát sinh hoặc không còn như lúc giao kết hợp đồng, thẩm định không sát với giá trị thực tế... dẫn đến giai đoạn thi hành án việc xử lý tài sản thế chấp gặp nhiều khó khăn. Trong 6 tháng năm 2021, ba ngành TAND, VKSND, THADS đã rà soát, đối chiếu và thống nhất số liệu thống kê có 181 bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành[[12]](#footnote-12), trong đó có nhiều bản án KDTM kéo dài hàng năm vẫn chưa thể thi hành được.

d) Xuất phát từ tính chất đặc thù của việc thi hành án KDTM, tài sản của doanh nghiệp thường đa dạng, có giá trị lớn; tính chất phức tạp, ở nhiều nơi nên việc xác minh, quản lý và kê biên, xử lý tài sản gặp khó khăn, tài sản có nguy thất thoát, giảm giá trị hoặc bị tẩu tán. Một số trường hợp, tài sản là bất động sản hoặc động sản có giá trị lớn (tàu biển, ô tô…), chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động thị trường, nhiều vụ việc có sự chênh lệch giá trị giữa thời điểm Tòa án tuyên bản án, quyết định và khi bán đấu giá dẫn đến việc thi hành án không còn đủ giá trị tài sản quy ra tiền theo bản án tuyên kéo theo số lượng việc, tiền chưa có điều kiện thi hành ngày càng tăng.

### 2.2. Nguyên nhân chủ quan

a) Một số nơi, Thủ trưởng cơ quan THADS và Chấp hành viên chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm được giao, chưa tích cực, chủ động trong việc tổ chức thi hành án, nhất là đối với các bản án, quyết định KDTM. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng một số cơ quan THADS chưa thực sự sâu sát, hiệu quả; công tác kiểm soát công việc chưa được thường xuyên, còn hiện tượng “khoán trắng” cho Chấp hành viên; công tác kiểm tra, tự kiểm tra chưa được chú trọng, việc thực hiện có nơi vẫn còn mang tính hình thức, chưa thật sự chất lượng.

b) Một số công chức, Chấp hành viên thiếu rèn luyện, tu dưỡng, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, chưa tích cực học tập, nghiên cứu, nhất là các văn bản pháp luật về THADS nói chung và văn bản liên quan đến việc thi hành án KDTM nói riêng, dẫn đến việc vận dụng, áp dụng trong thực tiễn còn lúng túng, sai sót làm phát sinh khiếu nại tố cáo của đương sự, dẫn đến việc thi hành án bị kéo dài.

c) Xuất phát từ bản chất tranh chấp trong KDTM là việc của các bên đương sự, nên hiệu quả của việc thi hành án KDTM phụ thuộc rất nhiều vào ý thức trách nhiệm, sự chủ động, tích cực của chính các bên. Tuy nhiên, các bên thường có tâm lý ỷ lại, trông chờ vào việc giải quyết của cơ quan THADS, thậm chí có trường hợp cơ quan THADS đề nghị phối hợp để giải quyết nhưng các bên không hợp tác, trong khi đó, có những vụ việc phải do chính các bên thực hiện, không ai có thể thực hiện thay; đa số người phải thi hành thường có tâm lý chống đối, không tự nguyện thi hành án, thiếu hợp tác, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, nhiều trường hợp, người phải thi hành án cố tình khiếu nại, tố cáo hoặc khiếu nại vượt cấp; một số vụ việc đã qua nhiều cấp, nhiều lần giải quyết đúng pháp luật, nhưng họ vẫn tiếp tục khiếu nại nhằm mục đích kéo dài, cản trở việc tổ chức thi hành án.

d) Các doanh nghiệp là bên phải thi hành án trong các bản án, quyết định KDTM thường lâm vào tình trạng sản xuất kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh toán hoặc đang đứng trước nguy cơ “phá sản, giải thể”, chủ doanh nghiệp đã bỏ trốn, tài sản đã bị tẩu tán nên có không ít vụ việc được xếp vào diện chưa có điều kiện thi hành án[[13]](#footnote-13),...Mặt khác, khi cho vay, nhiều tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không xác định kỹ hiện trạng, nguồn gốc, tình trạng pháp lý của tài sản, dẫn đến sai sót, vi phạm; việc thẩm định giá trị tài sản thế chấp để cho vay không chính xác dẫn đến chênh lệch giữa giá trị thực và giá trị thẩm định. Điều này gây nhiều khó khăn, vướng mắc cho cơ quan THADS trong việc tổ chức thi hành án do bản án của Tòa án chỉ tuyên công nhận hợp đồng thế chấp mà không xác minh, thẩm định tình trạng, giá trị thực tế của tài sản.

e) Trách nhiệm và sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác THADS ở một số địa phương chưa thật sự hiệu quả. Ban Chỉ đạo THADS một số nơi chưa phát huy được hết vai trò trong chỉ đạo công tác phối hợp trong THADS, chưa giải quyết kịp thời các trường hợp vi phạm trong công tác phối hợp nên chưa nâng cao được trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cũng như của cá nhân được phân công phối hợp. Bên cạnh đó, công tác phối hợp của một số cơ quan THADS với các cơ quan liên quan như Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an… có nơi còn chưa chặt chẽ, thường xuyên; chưa chủ động, tích cực đề xuất tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo THADS trong chỉ đạo, lãnh đạo công tác THADS, nhất là tập trung chỉ đạo thi hành các bản án KDTM có giá trị lớn, tính chất phức tạp.

### 3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại

### 3.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về THADS, pháp luật khác có liên quan

a) Rà soát, đánh giá tổng thể quy định của Luật THADS, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đề xuất giải pháp hoàn thiện, trong đó đặt trọng tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành bản án, quyết định KDTM, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án, thể chế hóa những nội dung mang tính đặc thù của thi hành án KDTM.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn luật sư Việt Nam và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá quy định của Luật THADS, các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật liên quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

b) Rà soát, đánh giá, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật đấu giá tài sản năm 2016, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng quy định cụ thể những đặc thù trong quá trình bán đấu giá tài sản THADS, thi hành án KDTM; công khai, minh bạch hóa việc bán đấu giá tài sản thi hành án; đơn giản hóa thủ tục xác lập quyền sở hữu cho người mua được tài sản bán đấu giá; có cơ chế giám sát, kiểm sát hoạt động bán đấu giá tài sản bảo đảm khách quan,...

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Liên đoàn luật sư Việt Nam và các cơ quan khác có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá; Đề xuất, kiến nghị và lộ trình thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm của Quốc Hội.

c) Rà soát, đánh giá tổng thể quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đề xuất giải pháp hoàn thiện, trong đó đặt trọng tâm làm rõ hạn chế, bất cập của quy định về thời hiệu thi hành phán quyết trọng tài; về thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài; giải thích đối với phán quyết trọng tài,...

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Trung ương Hội Luật gia Việt Nam chủ trì.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, một số Trung tâm trọng tài thương mại và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá quy định của Luật trọng tài thương mại, các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật liên quan; đề xuất giải pháp hoàn thiện.

- Thời gian thực hiện: Trước năm 2025.

d) Rà soát, đánh giá các quy định và đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung pháp luật đất đai liên quan đến THADS, thi hành án KDTM.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá quy định của Luật đất đai (liên quan đến THADS, thi hành án KDTM, các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật liên quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung..

- Thời gian thực hiện: Quý III/2022.

đ) Đánh giá, tổng kết việc thực hiện các quy định của Luật Phá sản liên quan đến công tác THADS nói chung, thi hành các bản án, quyết định KDTM nói riêng và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

e) Rà soát, đánh giá, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm liên đến công tác THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng, trong đó đề xuất sửa đổi những quy định còn bất cập, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tổ chức thi hành án, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu trong các vụ việc tín dụng ngân hàng.

- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

g) Nghiên cứu, đề xuất, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục xử lý tài sản thi hành án là cổ phần, cổ phiếu, vốn góp (xác minh giá trị phần vốn góp, kê biên, thẩm định, bán đấu giá phần vốn góp, cổ phần, cổ phiếu,...).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá; Dự thảo Nghị định sửa đổi.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

### 3.2. Nâng cao hiệu lực của Hệ thống cơ quan THADS, đề cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong thi hành án KDTM; kiên quyết tổ chức thi hành dứt điểm các vụ việc thi hành án KDTM có điều kiện thi hành; có giải pháp phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp cản trở, chống đối, chây ỳ, không chấp hành bản án KDTM

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tổ chức thi hành dứt điểm các vụ việc thi hành án KDTM có điều kiện thi hành, đặc biệt là các vụ việc trọng điểm, giá trị lớn, phức tạp; các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; các tài sản đã áp dụng biện pháp bảo đảm, kê biên, phong toả.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan có liên quan, Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

- Kết quả đầu ra: Văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

b) Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa cơ quan THADS và các cơ quan có chức năng trong công tác thi hành án, trong đó: Cơ quan tài nguyên và môi trường kịp thời cung cấp thông tin xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án liên quan đến đất đai; cơ quan công an tăng cường phối hợp hiệu quả, chặt chẽ với cơ quan THADS trong công tác bảo vệ cưỡng chế thi hành án, nhất là những vụ việc thi hành án có tính chất phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, kiên quyết xử lý hình sự đối với những trường hợp cản trở, chống đối việc thi hành án, cố ý không chấp hành án theo quy định pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Các văn bản phối hợp, hướng dẫn, chỉ đạo.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

c) Đề cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo thi hành án dân sự các cấp trong thi hành án KDTM, nhất là chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý tài sản, đất đai và các cơ quan liên quan cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về tài khoản, tài sản, đất đai theo yêu cầu của cơ quan THADS, kịp thời áp dụng các biện pháp bảo đảm, kê biên, phong toả, xử lý tài sản trong quá trình thi hành án KDTM.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Văn bản chỉ đạo phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

d) Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương để kịp thời phát hiện, khắc phục và hạn chế các vi phạm, tham nhũng, tiêu cực; xử lý đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và đề nghị xử lý hình sự đối với những người vi phạm từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác thi hành án KDTM.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Ban Nội chính Trung ương, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, các bộ, cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, Kế hoạch kiểm tra; Kết luận kiểm tra liên ngành Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng Quý hoặc đột xuất.

đ) Áp dụng triệt để các biện pháp đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật trong thi hành án KDTM, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp cản trở, chống đối, chây ỳ, không chấp hành bản án theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Các biện pháp, quyết định xử lý.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

e) Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản trong thi hành án KDTM. Kiểm soát chặt chẽ việc bán đấu giá tài sản trong THADS, trong đó, tăng cường kiểm tra việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản, thông báo công khai việc đấu giá tài sản của cơ quan THADS thông qua Cổng thông tin điện tử quốc gia về bán đấu giá tài sản; đẩy mạnh tổ chức triển khai việc đấu giá trực tuyến tài sản thi hành án.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính (đối với hoạt động thẩm định giá), Bộ Tư pháp (đối với hoạt động bán đấu giá tài sản).

- Đơn vị phối hợp: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: (i) Ban hành Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện các giải pháp nhằm kiểm soát công tác thẩm định giá, công tác bán đấu giá tài sản trong THADS thông qua Cổng thông tin điện tử quốc gia về bán đấu giá tài sản; (ii) tổ chức đấu giá trực tuyến tài sản thi hành án.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và thực hiện thường xuyên.

g) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Hệ thống THADS có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan THADS, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2027.

h) Xây dựng Đề án nghiên cứu, làm rõ vai trò của Luật sư trong hoạt động THADS.

- Cơ quan chủ trì: Liên đoàn luật sư Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: Bộ Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Đề án được phê duyệt.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

**3.3. Công khai, minh bạch quy trình THADS, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tham gia giám sát của tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, người dân trong việc tuân thủ pháp luật về chấp hành các bản án, quyết định KDTM**

a) Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự, trong đó chú trọng dữ liệu về công tác thi hành án KDTM.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Công an và các bộ, cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: (i) Cơ sở dữ liệu THADS nói chung, trong đó có cơ sở dữ liệu về thi hành án KDTM; (ii) Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu điện tử THADS và KDTM; (iii) Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin vận hành cơ sở dữ liệu về THADS, thi hành án KDTM; (iv) Nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuyên môn xây dựng, vận hành quản lý cơ sở dữ liệu về THADS, thi hành án KDTM.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

b) Nghiên cứu cơ chế phối hợp, trao đổi, tích hợp, đồng bộ hóa giữa cơ sở dữ liệu THADS nói chung với cơ sở dữ liệu, thông tin về tài sản, thu nhập, tài khoản… của doanh nghiệp, người phải thi hành án đang được lưu giữ tại các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về công chứng, bảo hiểm xã hội, đăng ký đất đai, đăng ký giao dịch bảo đảm, Kế hoạch - Đầu tư...) để việc tra cứu, khai thác thông tin được dễ dàng, nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho Chấp hành viên trong việc xác minh, áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế khi tổ chức thi hành các bản án KDTM.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo nghiên cứu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch hoặc xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 – 2025.

c) Minh bạch, công khai các bước thực hiện trong quá trình tổ chức thi hành án như: kết quả xác minh điều điện thi hành án, kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản, kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản; thực hiện nghiêm việc đăng tải công khai thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành; nghiên cứu cơ chế công khai danh sách các vụ việc chưa có điều kiện thi hành án đã chuyển sổ theo dõi riêng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo nghiên cứu, đề xuất.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 – 2024.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho các cơ quan ban ngành trong hệ thống chính trị xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác THADS; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nhận thức rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ pháp luật, chấp hành các bản án, quyết định của Tòa án; tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến về thi hành các bản án, quyết định KDTM dành cho doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đội ngũ luật sư... nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác THADS nói chung, công tác thi hành án KDTM nói riêng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Ban chỉ đạo THADS các cấp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 – 2027.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Đề án được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của bộ, ngành trung ương và địa phương, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

# V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Phân công trách nhiệm thực hiện Đề án

**1.1.** Bộ Tư pháp có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án; xây dựng Chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện Đề án; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổng hợp, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án;

**1.2.** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm tiếp tục đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, trong đó, tập trung đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tổ chức thi hành án, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu trong các vụ việc tín dụng ngân hàng.

**1.3.** Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Rà soát cụ thể, đánh giá các quy định của pháp luật đất đai có liên quan đến công tác THADS nói chung, thi hành các bản án, quyết định KDTM nói riêng và đề xuất giải pháp hoàn thiện; khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; chỉ đạo cơ quan tài nguyên và môi trường các cấp kịp thời cung cấp thông tin xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án liên quan đến đất đai; thực hiện kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhằm tạo điều kiện cho việc khai thác, xác minh điều kiện thi hành án trong tổ chức thi hành án KDTM được thuận lợi, nhanh chóng và chính xác.

**1.4.** Bộ Công an có trách nhiệm: Phối hợp Bộ Tư pháp trong việc trao đổi, tích hợp, đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nhằm tạo điều kiện cho việc khai thác, xác minh điều kiện thi hành án trong tổ chức thi hành án KDTM được thuận lợi, nhanh chóng và chính xác; chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với cơ quan THADS trong công tác bảo vệ cưỡng chế thi hành án, nhất là những vụ việc thi hành án KDTM có tính chất phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; kiên quyết xử lý hình sự đối với những trường hợp cản trở, chống đối việc thi hành án, cố ý chây ỳ, không chấp hành án theo quy định của pháp luật.

**1.5.** Bộ Tài chính có trách nhiệm: Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức thẩm định giá nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm, góp phần chấn chỉnh công tác thẩm định giá trong lĩnh vực THADS; chỉ đạo phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý tài sản của người phải thi hành án là phần vốn góp, cổ phần, cổ phiếu. Đồng thời, bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định pháp luật.

**1.6.** Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về các nội dung của Đề án; tăng thời lượng thích hợp các chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án KDTM.

**1.7.** Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh:

- Tiếp tục chỉ đạo công tác THADS tại địa phương, xác định công tác THADS là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương; quan tâm chỉ đạo cơ quan THADS, Ban chỉ đạo THADS cấp huyện tập trung tổ chức thi hành những vụ việc KDTM có giá trị lớn, có khó khăn, phức tạp; chỉ đạo các sở, ban, ngành chuyên môn thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan THADS, nhất là trong công tác cưỡng chế thi hành án, công tác xác minh điều kiện thi hành án...

- Căn cứ điều kiện thực tiễn địa phương bố trí kinh phí và ngân sách thực hiện nhiệm vụ của Đề án; khi kết thúc Đề án báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**1.8.** Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng các tài liệu, tổ chức các tọa đàm, hội thảo nhằm tuyên truyền, cung cấp thông tin, phản ánh chính xác về chất lượng, hiệu quả của hoạt động THADS trong giải quyết tranh chấp KDTM để các doanh nghiệp, nhà đầu tư tin tưởng vào việc thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp của Việt Nam, góp phần thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư, tạo nguồn lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước; đồng thời góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật thi hành án cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư...

**1.9.** Các bộ, ban, ngành, cơ quan có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình căn cứ điều kiện thực tiễn phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án liên quan đến ngành, lĩnh vực mình quản lý. Sau khi kết thúc Đề án, chuyển giao kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp để tổng hợp.

**2.** Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao:

**2.1.** Đề xuất cơ quan có thẩm quyền sớm xem xét việc sửa đổi Luật phá sản năm 2014 nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi thi hành các quyết định tuyên bố phá sản;

**2.2.** Tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng công tác xét xử án KDTM đảm bảo tính khả thi, trong đó chú trọng việc xem xét, thẩm định tại chỗ trước khi xét xử nhằm xác định chính xác nguồn gốc pháp lý, tình trạng sử dụng, giá trị tài sản... nhằm đảm bảo bản án tuyên được phù hợp, có tính khả thi cao trên thực tế; chỉ đạo Tòa án các cấp thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về chuyển giao bản án, tài liệu liên quan đến tài sản bị kê biên, phong tỏa; kịp thời đính chính, giải thích bản án và các kiến nghị của cơ quan THADS có thẩm quyền;

**3.** Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao:

**3.1.** Tăng cường công tác kiểm sát đối với hoạt động THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng. Quan tâm, kiểm sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác THADS; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các biện pháp nhằm phòng ngừa, xử lý vi phạm nhằm đảm bảo công tác thi hành và việc chấp hành các bản án KDTM theo đúng pháp luật;

**3.2.** Lãnh đạo, chỉ đạo Viện kiểm sát các cấp tăng cường kiểm sát công tác THADS về các bản án KDTM đối với cơ quan THADS, Chấp hành viên; kiểm sát việc gửi bản án KDTM, việc đính chính, giải thích bản án, việc xem xét, trả lời của Tòa án đối với kiến nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của cơ quan THADS có thẩm quyền liên quan đến các bản án, quyết định KDTM. Đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thi hành các vụ án KDTM, VKSND chú trọng hơn nữa trong kiểm sát việc tuân thủ pháp luật khi thực hiện các hoạt động liên quan đến THADS, nhằm phát hiện kịp thời vi pham, sai sót để ban hành kiến nghị hoặc có biện pháp phù hợp khác xử lý theo quy định của pháp luật; khắc phục hậu quả, phòng ngừa nguyên nhân, điều kiện vi phạm.

**4.** Đề nghị Trung ương Hội Luật gia Việt Nam đánh giá, tổng kết việc thực hiện các quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 liên quan đến công tác THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi nhằm tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong việc thi hành phán quyết trọng tài.

**5.** Đề nghị Liên đoàn Luật sư Việt Nam:

5.1. Xây dựng Đề án nghiên cứu, làm rõ vai trò của Luật sư trong công tác THADS;

5.2. Chủ trì tổ chức các diễn đàn đối thoại nhằm tuyên truyền, phổ biến, nâng cao hơn nữa vai trò, sự tham gia của đội ngũ Luật sư trong quá trình tổ chức thi hành án KDTM.

**6.** Đề nghị Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam chủ trì tổ chức diễn đàn đối thoại để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong công tác thi hành án KDTM.

**7.** Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc Hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:

Quan tâm hơn nữa công tác giám sát hoạt động thi hành án KDTM, nhất là tăng cường giám sát việc chấp hành của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thi hành các bản án, quyết định KDTM cũng như sự phối hợp, trách nhiệm của các cơ quan, sở, ban ngành trong việc thực hiện các yêu cầu tổ chức thi hành bản án, quyết định KDTM của cơ quan THADS; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân chấp hành nghiêm bản án, quyết định của Tòa án, phối hợp và chấp hành các yêu cầu, quyết định của cơ quan THADS trong tổ chức thi hành các bản án KDTM để bảo đảm tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

## VI. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

Với mục tiêu đã được xác định, khi được triển khai thực hiện, Đề án sẽ có tác động tích cực sau:

**1.** Góp phần tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật về THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng, qua đó từng bước hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về quản lý, giám sát đầu tư, nâng cao chất lượng, hiệu quả của thiết chế thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp trong KDTM.

**2.** Tăng tỷ lệ giải quyết các vụ việc, bản án KDTM, nhất là các vụ việc phức tạp, tranh chấp có giá trị lớn..., góp phần nâng cao kết quả công tác THADS, bảo đảm tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật; đồng thời, nâng cao tính cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của nước ta, nhất là trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực đang ngày càng sâu rộng.

**3.** Nâng cao chất lượng, ý thức trách nhiệm của đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong việc thi hành các bản án KDTM.

**4.** Thông qua việc thực hiện Đề án sẽ góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác phối hợp với cơ quan THADS; từng bước nâng cao nhận thức về công tác THADS, ý thức tuân thủ pháp luật, chấp hành các bản án KDTM của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**5.** Từng bước xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về THADS nói chung, nhằm phục vụ đắc lực, hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước về THADS, sẵn sàng kết nối với các bộ, ngành, địa phương để góp phần phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử./.

1. Từ năm 2017 đến năm 2018 đều là Nghị quyết số 19/NQ-CP, năm 2019, 2020, 2021 là Nghị quyết số 02/NQ-CP. [↑](#footnote-ref-1)
2. “**Điều 30. Những tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án**

   1. Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

   2. Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

   3. Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty.

   4. Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.

   5. Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.” [↑](#footnote-ref-2)
3. “**Điều 31. Những yêu cầu về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án**

   1. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

   2. Yêu cầu liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật về Trọng tài thương mại.

   3. Yêu cầu bắt giữ tàu bay, tàu biển theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng Việt Nam, về hàng hải Việt Nam, trừ trường hợp bắt giữ tàu bay, tàu biển để bảo đảm giải quyết vụ án.

   4. Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hoặc không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài hoặc không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam.

   5. Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết kinh doanh, thương mại của Trọng tài nước ngoài.

   6. Các yêu cầu khác về kinh doanh, thương mại, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.” [↑](#footnote-ref-3)
4. Năm 2017 số chuyển kỳ sau là: 29.725 việc, tương ứng với số tiền là trên 52.616 tỷ đồng. Năm 2018 số chuyển kỳ sau là: 32.962 việc, tương ứng với số tiền là trên 63.835 tỷ đồng. Năm 2019 số chuyển kỳ sau là: 37.517 việc, tương ứng với số tiền là trên 78.857 tỷ đồng. Năm 2021 số chuyển kỳ sau là: 27.305 việc, tương ứng với số tiền là trên 52.453 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo đánh giá tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng dến năm 2021. [↑](#footnote-ref-5)
6. Năm 2016 có 36 trường hợp; năm 2017 có 29 trường hợp; năm 2018 có 19 trường hợp; năm 2019 có 25 trường hợp; năm 2020 có 22 trường hợp. [↑](#footnote-ref-6)
7. Năm 2019, tổng số việc phải thi hành là 959.508 việc, tương ứng với số tiền 273.748 tỷ đồng. Năm 2020, tổng số phải thi hành là 885.833 việc, tương ứng với số tiền trên 293.869 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Năm 2020, số Chấp hành viên giảm 34 biên chế so với năm 2019, trong đó, lực lượng trực tiếp tổ chức thi hành án chủ yếu là Chấp hành viên trung cấp, sơ cấp chỉ có 4.065 (gồm 1.382 Chấp hành viên trung cấp và 2.683 Chấp hành viên sơ cấp [↑](#footnote-ref-8)
9. Tính đến kế hoạch đầu tư năm 2021, trong tổng số 765 cơ quan THADS địa phương còn 04 đơn vị chưa được đầu tư trụ sở (gồm các Chi cục: Tp.Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh; huyện Thanh Trì, huyện Gia Lâm Thành phố Hà Nội và huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng); đồng thời còn khoảng 450 đơn vị chưa được đầu tư kho vật chứng. [↑](#footnote-ref-9)
10. *Năm* 2020 có một số địa phương tài sản đã giảm giá, bán đấu giá từ 20 lần trở lên nhưng vẫn không bán được (Lâm Đồng, Hà Nội, Khánh Hòa, An Giang...); số lượng việc bán đấu giá chưa thành còn nhiều (Hà Nội 227 việc, Sóc Trăng 262 việc, Gia Lai 180 việc, Kiên Giang 143 việc...). [↑](#footnote-ref-10)
11. Luật THADS đang sử dụng khái niệm “tài sản không có người tham gia đấu giá” [↑](#footnote-ref-11)
12. tập trung nhiều tại Thành phố Hồ Chí Minh (115 bản án, quyết định), Hà Nội (14 bản án, quyết định); một số Tòa án có số lượng bản án, quyết định tuyên không rõ rất lớn (TAND huyện Hóc Môn có 18 bản án, quyết định; TAND huyện Bình Chánh có 40 bản án, quyết định....) [↑](#footnote-ref-12)
13. Trong05 năm từ 2016 - 2020 cho thấy, số việc chưa có điều kiện thi hành trung bình mỗi năm chiếm tỷ lệ 34,09% về việc và 38,58% về tiền trong tổng số phải thi hành và có xu hướng tăng qua từng năm: năm 2016 chiếm 24,14% về việc và 28,76% về tiền; năm 2017 chiếm 31,96% về việc và 31,06% về tiền; năm 2018 chiếm 37,25% về việc và 44,47% về tiền; năm 2019 chiếm 40,71% về việc và 45,74% về tiền; năm 2020 chiếm 36,39% về việc và 42,87% về tiền. [↑](#footnote-ref-13)